

Số: 1366 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam
trực thuộc Cục Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Môi trường, có chức năng thực hiện quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường; quản lý và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các giải pháp công nghệ, kỹ thuật môi trường trên phạm vi địa bàn các tỉnh, thành phố gồm: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là các tỉnh miền Nam) phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Cục; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Cục trưởng kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, hệ thống quản lý chất lượng và các văn bản liên quan đến lĩnh vực môi trường; các giải pháp kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo phân công của Cục trưởng.

3. Về công tác quan trắc môi trường:

a) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường quốc gia; các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ quan trắc môi trường khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn các tỉnh miền Nam phục vụ công tác quản lý chất lượng môi trường và theo phân công của Cục trưởng; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường khác theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện công tác giám định tư pháp; giám định giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh miền Nam theo quy định của pháp luật và phân công của Cục trưởng;

c) Xây dựng, vận hành, đánh giá chất lượng các hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn các tỉnh miền Nam; thực hiện công tác kiểm soát về đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm các thiết bị quan trắc môi trường, hệ thống quan trắc tự động, liên tục, các phương tiện đo và chuẩn đo lường theo quy định của pháp luật trên địa bàn các tỉnh miền Nam theo phân công của Cục trưởng;

d) Tổ chức các chương trình thử nghiệm trong quan trắc môi trường; tham gia mạng lưới quan trắc, giám sát môi trường, diễn đàn hợp tác về môi trường trong khu vực và quốc tế theo phân công của Cục trưởng;

đ) Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về: quy hoạch tổng thể hệ thống quan trắc môi trường quốc gia; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí, nước; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia, báo cáo chuyên đề về môi trường và các báo cáo môi trường khác phục vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; công bố, công khai kết quả quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Cục trưởng;

e) Tham gia đánh giá sự phù hợp đối với chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy theo quy định của pháp luật và phân công của Cục trưởng.

4. Về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường:

a) Phối hợp xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, cơ sở dữ liệu môi trường chuyên ngành trên phạm vi các tỉnh miền Nam; tham gia quản lý, giám sát việc truyền, nhận dữ liệu quan trắc môi trường từ các địa phương về Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại địa bàn các tỉnh miền Nam và tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; hướng dẫn quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu môi trường, cơ sở dữ liệu về môi trường của địa phương theo phân công của Cục trưởng trên phạm vi các tỉnh miền Nam;

b) Phối hợp xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống tích hợp, xử lý thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường, dữ liệu đa nguồn (khí tượng thủy văn, viễn thám, không gian địa lý (GIS), kinh tế - xã hội, kiểm kê nguồn phát thải, kiểm kê khí nhà kính, bản đồ, quan trắc, giám sát chất lượng môi trường); hệ thống cảnh báo ô nhiễm môi trường và dự báo chất lượng môi trường liên vùng, liên tỉnh, quốc gia và xuyên biên giới; cung cấp, sử dụng thông tin, báo cáo về dự báo, cảnh báo môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, mạng diện rộng, ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công tác tích hợp, quản lý, xử lý thông tin, dữ liệu môi trường; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin cho hệ thống thông tin, dữ liệu môi trường, quan trắc môi trường; đề xuất cấp độ và phương án đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống.

5. Về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các giải pháp công nghệ, kỹ thuật trong công tác bảo vệ môi trường:

a) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, đề tài khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế về quan trắc môi trường; nghiên cứu, ứng dụng các phương pháp, công nghệ mới trong quan trắc môi trường, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường; dữ liệu vệ tinh phục vụ quan trắc, giám sát chất lượng môi trường; chuyển đổi số và mô hình hóa để thành lập bản đồ, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, mô hình cảnh báo ô nhiễm môi trường, dự báo chất lượng môi trường trên địa bàn các tỉnh miền Nam và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo sự phân công của Cục trưởng;

b) Thực hiện và hướng dẫn ứng dụng, triển khai, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về bảo vệ môi trường; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật về quan trắc môi trường, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm các thiết bị quan trắc môi trường, thông tin, dữ liệu và chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn các tỉnh miền Nam theo phân công của Cục trưởng.

6. Tham gia thực hiện công tác thống kê về môi trường, chỉ tiêu thống kê môi trường quốc gia, thực hiện thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu môi trường trong kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu môi trường khác và báo cáo thống kê môi trường theo phân công của Cục trưởng.

7. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ khi đáp ứng yêu cầu năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực môi trường:

a) Quan trắc môi trường, phân tích môi trường, dioxin và độc chất; thử nghiệm thành thạo;

b) Đánh giá chất lượng và duy trì vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục;

c) Kiểm soát về đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và chuẩn đo lường; chứng nhận, bảo dưỡng, vận hành, sửa chữa thiết bị, hệ thống quan trắc; chế tạo, cung cấp thiết bị và các chất chuẩn;

d) Thông tin, dữ liệu môi trường, chỉ tiêu thống kê môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin và mô hình hóa trong quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường, dự báo chất lượng môi trường; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường các cấp và các loại báo cáo môi trường khác;

đ) Các hoạt động dịch vụ về tích hợp, xử lý dữ liệu quan trắc, dữ liệu môi trường, dự báo, cảnh báo môi trường, đánh giá xu thế biến đổi chất lượng môi trường, phân vùng chất lượng môi trường, đánh giá sức chịu tải; tư vấn, cung cấp thông tin dữ liệu chất lượng môi trường không khí và nước phục vụ các công tác nghiên cứu, ứng dụng và phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; quy hoạch và kế hoạch bảo vệ môi trường đất, nước, không khí theo quy định của pháp luật;

g) Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm kê khí nhà kính, biến đổi khí hậu, bộ chỉ thị môi trường;

h) Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; thiết kế kỹ thuật và dự toán các công trình bảo vệ môi trường; tổ chức thi công, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị các công trình về bảo vệ môi trường;

i) Đào tạo, chuyển giao công nghệ, giải pháp kỹ thuật quan trắc, xử lý ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; chỉ tiêu

thống kê môi trường; ứng dụng công nghệ thông tin và mô hình hóa trong quan trắc, cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường và phần mềm ứng dụng;

k) Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm trưng bày, giới thiệu về thiết bị và công nghệ môi trường theo quy định của pháp luật;

l) Các hoạt động tư vấn, dịch vụ môi trường khác theo quy định pháp luật.

8. Thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo chương trình, kế hoạch của Cục và phân công của Cục trưởng.

9. Quản lý tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động, tài chính, kế toán, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định pháp luật và theo phân cấp của Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm; trình Cục trưởng ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm trực thuộc Trung tâm; ban hành quyết định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, các phòng trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc và điều hành các hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Giám đốc giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Phòng Quan trắc và Cảnh báo môi trường.

3. Phòng Hệ thống tự động và Kiểm định thiết bị.

4. Phòng Phân tích môi trường.

5. Trung tâm Kỹ thuật môi trường.

Trung tâm Kỹ thuật môi trường có con dấu riêng, được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3962/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam trực thuộc Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.
3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Môi trường, Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Y tế;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Đảng ủy Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, MT, TCCB.G.

(Handwritten initials)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành

(Handwritten signature in blue ink)